

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS - ST
Ngày: 21 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Quốc Hưng và bà Nguyễn Thị Thu Hiền;

- Thư ký phiên tòa: Bà Bằng Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đại Dương - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại Nhà Văn hoá Tổ dân phố Pha, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Đình N - Sinh ngày 15/02/1976, tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Rô, xã Thượng Đình, huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Dương Đình Chử - Sinh năm 1933 và bà Nguyễn Thị Huệ (đã chết). Gia đình bị cáo có 10 anh em, bị cáo là con thứ tám trong gia đình; có vợ là Nguyễn Thị Tám - Sinh năm 1976 và có 01 con sinh 2003. Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 06/6/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Thái nguyên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày 08/5/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tam giam Công an tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Dương Đình N: Bà Nguyễn Ngọc Q - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị T - Sinh năm 1976 (Là vợ bị cáo N);

Nơi cư trú: Xóm R, xã Th, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Hữu T - Sinh năm 1971;

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 18/12/2022, Tổ công tác của Công an phường Lương Sơn, thành phố Sông Công tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn phường Lương Sơn thì phát hiện thấy tại khu vực nghĩa trang có một người đàn ông đang ngồi khu vực đó (sau xác định là Dương Đình N), thấy có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra và thu giữ tại túi áo khoác bên trái đang mặc trên người N 01 túi nilon nhỏ màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, N khai nhận là ma túy (Heroine), N mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong số vật chứng nêu trên. Ngoài ra còn thu giữ của N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ, đen, Biển kiểm soát BKS 20G1-284.59 và 01 giấy đăng ký xe số 005015 mang tên Dương Đình N. Cùng ngày Công an phường Lương Sơn đã bàn giao hồ sơ vụ án đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 18/12/2022, tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sông Công tiến hành mở niêm phong, cân vật chứng thu giữ của Dương Đình N, xác định: chất bột màu trắng thu giữ của N có khối lượng là 0,273 gam (không phải hai trăm bảy mươi ba gam). Sau khi cân được đưa vào bì niêm phong ký hiệu M1.

Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công đã trưng cầu giám định số chất bột màu trắng thu giữ của Dương Đình N. Tại bản kết luận giám định số 61 ngày 27/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,273 gam.*

Tại Cơ quan điều tra Dương Đình N khai nhận như sau: Bản thân N là người nghiện ma túy từ năm 2015 cho đến nay. Khoảng 17 giờ ngày 18/12/2022 sau khi hết giờ làm việc, N có nhờ người tên Mạnh (N không rõ lai lịch địa chỉ cụ thể, chỉ biết Mạnh nhà ở tỉnh Bắc Kạn) đi mua hộ 100.000đ ma túy, Mạnh đồng ý rồi cầm

tiền do N đưa và bảo N đợi ở đường tròn Gang Thép, sau đó N điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 20B1 - 284. 59 đi một mình đến đường tròn Gang Thép để chờ, khoảng 05 phút sau, Mạnh xuống gặp N và đưa cho N 01 gói nilon màu trắng, N xác định là ma túy nên cầm rồi cất vào túi áo màu nâu bên trái đang mặc trên người rồi đi theo đường Quốc lộ 37 để đi về nhà. Trên đường đi, N nhìn thấy bên phải đường đi có 01 Nghĩa trang cạnh đường, N xuống tìm chỗ sử dụng. Tại đây, khi N vừa bỏ xi lanh và nước cất ra để chuẩn bị sử dụng thì Tổ công tác đến kiểm tra N liền vứt xi lanh và nước cất đi, khi Tổ công tác kiểm tra người đã thu giữ tại túi áo khoác bên trái của N đang mặc gói ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT - VKS ngày 30/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Dương Đình N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Dương Đình N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Dương Đình N về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Đình N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo N từ 18 - 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS, đề nghị tịch thu tiêu hủy tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong ký hiệu M1, M2 bên trong có chứa ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; Trả lại cho bà Nguyễn Thị Tám 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RXS, BKS 20G1-284.59 và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 005015.

- Về án phí: Bị cáo N thuộc hộ nghèo, miễn nộp án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Đình N có ý kiến bào chữa được tóm tắt như sau:

- Nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xác định việc truy tố, xét xử đối với bị cáo Dương Đình N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, không oan. Về hình phạt chính đối với bị cáo, mức án đại diện đề nghị đối với bị cáo là nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, hoàn cảnh gia đình bị cáo (Trình độ văn hóa thấp, khối

lượng ma túy bị cáo phạm tội không lớn), đề nghị xử phạt bị cáo từ 12-15 tháng tù để cho bị cáo sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng, đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung và miễn nộp án phí HSST cho bị cáo N.

Bị cáo N nhất trí ý kiến luận cứ của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Qua đối đáp, đại diện Viện kiểm sát phân tích các quy định của pháp luật, về đề nghị mức hình phạt chính đối với bị cáo là phù hợp và giữ nguyên quan điểm như đã nêu trên. Bị cáo N và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến, tranh luận, đối đáp gì thêm. Khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

Bà Nguyễn Thị Tám có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho gia đình bà chiếc xe mô tô BKS 20G1-284.59 và giấy chứng nhận đăng ký xe để quản lý, sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận, vì đã phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Dương Đình N là đối tượng nghiện chất ma túy từ năm 2015 cho đến nay chưa bỏ được, nên bị cáo thường xuyên đi tìm mua ma túy về sử dụng. Hồi 17 giờ ngày 18/12/2022, bị cáo nhờ một người tên Mạnh (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) mua hộ 100.000 đồng ma túy. Mua được ma túy Mạnh đưa gói ma túy cho bị cáo, sau đó bị cáo cất gói ma túy vào túi áo bên trái đang mặc rồi đi về đến nghĩa trang thuộc TDP Phú Thái, phường Lương Sơn lấy ma túy ra định sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã phường Lương Sơn, thành phố Sông Công phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng là 01 gói ma túy nêu trên nêu trên, qua giám định là Heroine có khối lượng là 0,273 gam.

Xét hành vi mua ma túy và cất giữ ma túy loại Heroine có khối lượng **0,273** gam với mục đích để sử dụng cho bản thân của bị cáo Dương Đình N đã đủ yếu tố

cầu thành tội phạm: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 của BLHS quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo còn tiếp tay cho những kẻ buôn bán trái phép chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS. Xét nhân thân, thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy đã nhiều năm, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Vì vậy, dù có giảm nhẹ phần nào về hình phạt, cũng cần nên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian phù hợp để cho bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy cũng như cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS thì người phạm tội còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo thuộc hộ nghèo, phạm tội không có mục đích thu lời bất chính. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của BLHS và Điều 106 BLTTHS, xử lý vật chứng vụ án như sau:

- Đối với những vật chứng là các bì niêm phong ký hiệu M1, M2 bên trong có chứa ma túy Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu, xét thấy đây là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RXS, BKS 20G1-284.59 và 01 đăng ký xe mô tô BKS 20G1-284.59, đây là tài sản chung của vợ, chồng bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại, làm ăn sinh sống hàng ngày của gia đình. Việc bị cáo sử dụng xe đi mua, tàng trữ ma túy vợ bị cáo (bà Nguyễn Thị Tám) không biết. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bà Tám yêu cầu được trả lại chiếc xe mô tô và đăng ký xe để gia đình quản lý, sử dụng. Xét yêu cầu của bà Tám là có căn cứ cần chấp nhận, trả lại cho bà Tám chiếc xe mô tô và đăng ký xe nói trên.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo, như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận, về đề nghị mức hình phạt chính của người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu nên không có căn cứ chấp nhận như đã nêu trên.

[7] Cần áp dụng Điều 329 của BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định.

[8] Về nguồn gốc số ma túy đã bị thu giữ, bị cáo N khai nhờ người đàn ông tên Mạnh mua hộ, do không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ của người này nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công không có căn cứ xác minh, làm rõ.

[9] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo năm 2023 và bị cáo cũng có đơn xin miễn nộp án phí Hình sự sơ thẩm, do đó cần áp dụng Điều 12 và 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn nộp án phí cho bị cáo theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm c khoản 1 điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của BLHS đối với Dương Đình N;

- Điểm a, c khoản 2 Điều 106, các Điều 136, 329, 331 và 333 của BLTTHS;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Đình N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Dương Đình N **24** (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt tạm giữ, tạm giam 18/12/2022.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 249 của BLHS.

4. Ra Quyết định tạm giam bị cáo Dương Đình N với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau đây: 01 (một) bì phong ký hiệu M1, chứa 0,259 gam mẫu M1 và vỏ báo gói mẫu M1; 01 bì niêm phong ký hiệu M2, chứa vỏ bì niêm phong ký hiệu A và vỏ túi nilon;

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Tám 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RXS, màu sơn đỏ đen, gắn BKS 20G1-284.59 và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 005015.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sông Công và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên).

6. Về án phí: Miễn nộp án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Dương Đình N theo quy định pháp luật.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo Dương Đình N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Bà Nguyễn Thị Tám) có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- THADS TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo; NCQLNVLQ đến vụ án;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Toàn

